|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNHUYỆN TỦA CHÙA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND |   *Tủa Chùa, ngày tháng năm 2021* |

 **DỰ THẢO (LẦN 2)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phát triển đô thị Thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã,**

**giai đoạn 2020-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA**

**KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ...**

 *Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chỉnh phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;*

*Căn cứ Văn bản số 1886/BXD-PTĐT ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng về thực hiện phân loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện* *Về phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã, giai đoạn 2020-2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện về việc ban hành Nghị quyết* *về Phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa* *và trung tâm các xã, giai đoạn 2020-2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều 1.** Thông qua Nghị quyết về Phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã, giai đoạn 2020-2025, gồm các nội dung chính sau đây:

**1. Mục tiêu cụ thể:**

(1). Điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000, điều chỉnh và xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 một số khu thị trấn Tủa Chùa *(sau mở rộng địa giới hành chính)*; xây dựng quy chế quản lý kiến trúc *(khu trung tâm)*; định vị cắm mốc *(theo quy hoạch đã được phê duyệt).*

(2). Phấn đấu hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V và 50% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại IV thị trấn Tủa Chùa.

(3). Đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

(4). Xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại trung tâm các xã (trong đó ưu tiên xã Mường Báng, Huổi Só và trung tâm cụm xã phía Bắc, phía Nam)*.*

(5). Phấn đấu thực hiện 50% trở lên đối với các xã: Xá Nhè, Tả Sìn Thàng; các xã còn lại 30% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại V.

**2. Nhiệm vụ**

**(1). Về phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa**

- Giai đoạn 2020-2021, thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 thị trấn Tủa Chùa *(sau mở rộng)* và xây dựng quy chế quản lý kiến trúc *(khu trung tâm)*; tiếp tục thực hiện điều chỉnh và xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 một số khu thị trấn Tủa Chùa *(sau mở rộng)* trong giai đoạn 2022-2023 và định vị cắm mốc *(theo quy hoạch đã được phê duyệt)*.

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V *(Mở vận tải hành khách công cộng; 10% trở lên tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; có chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng; xây dựng quy chế quản lý kiến trúc; xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia)*.

- Phấn đấu thực hiện 50% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại IV trở lên gồm:

+ Thu nhập bình quân đầu người năm *(hơn 0,49 lần)* so với cả nước; tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra; dưới 07% tỷ lệ hộ nghèo.

+ Dân số toàn đô thị từ 25.000 người trở lên; dân số khu vực nội thị từ 10.000 người trở lên.

+ Mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 840 người/km2; mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt từ 2.800 người/km2.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt từ 38,5% trở lên; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị đạt từ 49% trở lên .

+ Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt từ 18.55m2/người; đất dân dụng đạt từ 42,7m2/người trở lên; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị đạt từ 2,1 m2/người trở lên; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở đạt từ 0,7 m2/người trở lên;

+ Có từ 02 công trình văn hóa cấp đô thị trở lên; 02 công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị trở lên;

+ Có 0,7% trở lên vận tải hành khách công cộng;

+ 63% trở lên đường phố chính khu vực được chiếu sáng; 35% trở lên đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng;

+ Cấp nước sinh hoạt đạt từ 70 lít/người/ngày đêm; 63% trở lên hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh;

+ Mật độ đường cống thoát nước chính đạt từ 2,1km/km2; có giải pháp tại các khu vực ngập úng phòng chống, giảm ngập úng;

+ 49% trở lên chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy; 10,5% trở lên nước thải sinh hoạt được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật; 45,5% trở lên chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải;

+ Có dự án xây dựng nhà tang lễ; xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng;

+ Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt từ 2,1m2/người trở lên;

+ 21% trở lên số tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số trục phố chính khu vực;

+ Xây dựng từ 02 không gian công cộng cấp đô thị trở lên; xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia*.*

- Đẩy mạnh việc đầu tư, nâng cấp xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông nội thị; thực hiện nghiêm quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch, cấp phép xây dựng. Rà soát quỹ đất, xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa, xã hội; đấu giá quyền sử dụng đất tại một số vị trí phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng phương án quản lý chợ trung tâm; trồng cây phân tán, cây xanh đô thị; phát triển hệ thống cấp, thoát nước, mở rộng số lượng khách hàng sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh. Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng; xây dựng các không gian công cộng, đô thị văn minh, thân thiện, an toàn (đường ngõ, tổ dân phố, khu dân cư; vỉa hè, sân vận động, trường học, nhà văn hóa, quảng trường, vườn hoa, công viên cây xanh, hồ nước điều hòa, chợ, nhà đa năng, khu vui chơi đa chức năng...).

**(2). Về phát triển trung tâm các xã**

- Giai đoạn 2020-2021, thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã; xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại trung tâm mới các xã: Mường Báng, Huổi Só.

- Giai đoạn 2022-2025, xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại trung tâm các xã (trong đó ưu tiên cụm xã phía Bắc và phía Nam).

- Lĩnh vực đầu tư: Giai đoạn 2020-2025 tập trung nguồn lực xây dựng hoàn chỉnh trụ sở hành chính xã Huổi Só và xã Mường Báng, nâng cấp xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng trung tâm các xã; đầu tư mở mới, duy tu, nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên thôn bản *(theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt)*. Thực hiện nghiêm quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Phấn đấu thực hiện 50% trở lên đối với các xã: Xá Nhè và Tả Sìn Thàng; các xã còn lại 30% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại V gồm:

+ Xác định là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã; cân đối đảm bảo thu chi ngân sách; thu nhập bình quân đầu người *(hơn 0,35 lần)* so với cả nước; tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra; tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất từ 3,5% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%; mức tăng dân số hàng năm 0,8% trở lên *(bao gồm tăng tự nhiện, tăng cơ học)*.

+ Dân số toàn đô thị và dân số khu vực nội thị từ 2.000 người trở lên.

+ Mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 700 người/km2; mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt từ 2.100 người/km2.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt từ 38,5% trở lên và lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị đạt từ 38,5% trở lên.

+ Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt từ 18.55m2/người trở lên; 59,5% trở lên nhà ở kiên cố, khá kiên cố;

+ Đất dân dụng đạt từ 42,7m2/người trở lên; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị đạt từ 2,1m2/người trở lên; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở đạt từ 0,7 m2/người;

+ Cơ sở y tế có từ 1,68 giường/1.000 dân;

+ Có từ 01 cơ sở giáo dục, đào tạo; 01 công trình văn hóa; 01 công trình thể dục, thể thao; 01 công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị trở lên;

+ Đầu mối giao thông *(có cảng , đường thuỷ, bến xe o tô)*; tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng từ 11%-16%; mật độ đường giao thông có từ 4,2km/km2 trở lên *(tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy ≥7,5m)*; diện tích đất giao thông/dân số khu vực đạt từ 3,5m2/người;

+ 0,7% vận tải hành khách công cộng *(xe buyt, taxi)*;

+ Cấp điện sinh hoạt đạt từ 250kwh/người/năm; 56% đường phố chính khu vực được chiếu sáng; 35% trở lên đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng;

+ Cấp nước sinh hoạt đạt từ 56 lít/người/ngày đêm; 56% trở lên hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh;

+ 10,5% trở lên số thuê bao internet/số dân; 59,5% trở lên được phủ sóng thông tin di động/số dân;

+ 1,75km/km2 đường cống thoát nước chính; có giải pháp tại các khu vực ngập úng phòng chống, giảm ngập úng;

+ 49% trở lên chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy; 07% trở lên nước thải sinh hoạt được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật; có từ 42% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom; 42% trở lên chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải; 59,5% trở lên chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy;

+ Có dự án xây dựng nhà tang lễ; xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng;

+ 3,5m2/người trở lên đất cây xanh toàn đô thị; 2,1m2/người trở lên đất cây xanh công cộng khu vực nội thị;

+ Xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị;

+ 14% trở lên tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số trục phố chính khu vực;

+ Có dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị; 01 không gian công cộng cấp đô thị trở lên; xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia.

- Xây dựng phương án quản lý chợ tại xã Xá Nhè, Tả Sìn Thàng và Huổi Só; trồng cây phân tán, phát triển hệ thống cấp thoát nước, mở rộng số lượng khách hàng sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh. Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng; xây dựng các không gian công cộng, đô thị văn minh, thân thiện, an toàn.

- Huy động các nguồn vốn đầu tư của trung ương, tỉnh, các nguồn xã hội hóa từ các đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhân dân để đầu tư cho các trung tâm xã và các thôn bản…

**3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, thực hiện theo quy định hiện hành.

**4. Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ**

4.1. Điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 thị trấn Tủa Chùa *(sau mở rộng địa giới hành chính)*;

4.2. Xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc *(khu trung tâm).*

4.3. Điều chỉnh và xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 một số khu thị trấn Tủa Chùa *(sau mở rộng địa giới hành chính).*

4.4. Định vị cắm mốc *(theo quy hoạch đã được phê duyệt).*

4.5. Hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V và 50% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại IV thị trấn Tủa Chùa.

4.6. Đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4.7. Xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại trung tâm các xã (trong đó ưu tiên xã Mường Báng, Huổi Só và trung tâm cụm xã phía Bắc, phía Nam).

4.8. Thực hiện 50% trở lên đối với các xã: Xá Nhè, Tả Sìn Thàng; các xã còn lại 30% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại V.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày …. tháng … năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);- Ủy ban nhân dân tỉnh (B/c); - Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;- Thường trực Huyện ủy;- Thường trực HĐND huyện;- Lãnh đạo UBND huyện;- Ủy ban MTTQ VN huyện;- Các Ban HĐND huyện;- Đại biểu HĐND huyện;- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |